

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIÊN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIÊN, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Juh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ksor H' Mloét và bà Nguyễn Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 03 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST –HNGĐ ngày 23/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Rô Tô M, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn S, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Chị R H' Lao, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Thôn M, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện nộp ngày 05/3/2025, bản tự khai ngày 07/3/2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Rô Tô M trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị R H' Lao có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai vào năm 2022. Trong quá trình chung sống chị R H' Lao có hành vi ngoại tình và đi theo nhân tình từ đó vợ chồng mâu thuẫn cãi vã. Đến tháng 7 năm 2024 thì anh và chị R H' Lao không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên đã giải quyết theo phong tục. Từ đó đến nay cả hai đã sống ly thân. Nay không thể tiếp tục chung sống được với chị R H' Lao được. Vì vậy anh đề nghị tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị R H' Lao

Về con chung: Có 01 con chung là Rmah C, sinh ngày 18/3/2021. Sau khi giải quyết theo phong tục thì con ở với chị R H' Lao. Hiện tại cháu cũng đang sống

với mẹ nên khi ly hôn đề nghị Tòa án giao con cho chị R H'Lao nuôi. Còn về cấp dưỡng nuôi con anh đã tự thống nhất với phía vợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị R H'Lao có nơi cư trú tại thôn M, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án một cách hợp lệ cho chị R H'Lao. Chị Rmah H đã biết việc anh Rô Tô M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung nhưng chị R H'Lao không cung cấp bản tự khai, không đến Tòa án để làm việc và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ hai chị R H'Lao cũng vắng mặt không có lý do.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa theo Giấy triệu tập.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho anh Rô Tô Ma ly H1 với chị Rmah H.

Về con chung: Giao 01 con chung là Rmah C, sinh ngày 18/3/2021 cho chị R H'Lao trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; buộc anh Rô Tô M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Rô Tô M khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị R H'Lao có nơi cư trú tại thôn M, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án

nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị R H'Lao không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Nguyên đơn anh Rô Tô M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Anh Rô Tô M và chị R H'Lao đăng ký kết hôn ngày 05/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai số 40/2022 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống Anh Rô Tô M và chị R H'Lao phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Rô Tô M cho rằng chị R H'Lao có hành vi ngoại tình và đến tháng 7/2024 cả hai đã giải quyết theo phong tục và không sống với nhau từ đó đến nay. Nên anh Rô Tô M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tại biên bản xác minh ngày 10/3/2025 tại thôn M, xã I, huyện P cho thấy: Anh Rô Tô M và chị R H'Lao chung sống với nhau tại thôn M, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có với nhau 01 con chung. Anh Rô Tô M và chị R H' Lao kết hôn năm 2022 về chung sống mâu thuẫn với nhau nên đến tháng 7 năm 2024 đã giải quyết theo phong tục của người Jarai và từ đó hai người không còn chung sống với nhau nữa. Con nhỏ ở với chị Rmah H. Từ đó nhận thấy hôn nhân giữa anh Rô Tô M và chị Rmah H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh Rô Tô M được ly hôn chị R H'Lao.

- Về con chung: Anh Rô Tô M và chị R H'Lao có 01 con chung là Rmah C, sinh ngày 18/3/2021. Để không làm xáo trộn cuộc sống của con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị R H'Lao trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu. Vì vậy không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Rô Tô M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Rô Tô M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Rô Tô M

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Rô Tô M được ly hôn với chị R H'Lao

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Rmah C, sinh ngày 18/3/2021 cho chị R H'Lao trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Rô Tô M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009107, ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi Cục THS DS huyện Phú Thiện;
- UBND xã Ia Ake;
- Lưu HS.

